| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 636/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 14-10-2019
V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10**

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Trần Thanh Nhàn.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

2. Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Ngọc Anh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 14 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, số 27 đường Thành Thái, Phường 14, Quận 10, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 484/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 231/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Kim O, sinh năm 1970 (có mặt).
Địa chỉ: J303 chung cư Đào Duy Từ, Phường 14, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Đặng Thái H, sinh năm 1966 (có mặt).
Địa chỉ: J303 chung cư Đào Duy Từ, Phường 14, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn yêu cầu ngày 06/8/2019 và đơn trình bày ngày 23/8/2019 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án bà Otrình bày: Bà Ovà ông H tự nguyện chúng sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo giấy Chứng nhận kết hôn số 08, quyển số 07 do Ủy ban nhân dân phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội cấp ngày 16/02/1993. Quá trình chung sống với nhau được một thời gian khá hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông H thường xuyên không tôn trọng bà Oanh, thường xuyên có những hành động và thái độ gây khủng hoảng thinh thần cho bà trong suốt thời gian chung sống. Bà và ông H có thời gian sống ly thân chủ yếu để ổn định về mặt tinh thần nhưng sau đó khi về chung sống lại thì tình trạng vẫn như xưa. Nay bà Ovà ông H đang sống ly thân vì bản thân ông H còn có những lời lẽ xúc phạm đến gia đình bà. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn cũng như không thể nào hàn gắn nên bà Oxin được ly hôn với ông H.

Về con chung: có 01 con chung tên Đặng Quốc Anh sinh năm 1994 đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: bà Okhông yêu cầu giải quyết tài sản chung và nợ chung là không có.

Ông Đặng Thái H tại các bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay trình bày: ông H và bà Otự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn đúng như bà Okhai nhận. Tuy nhiên, ông cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn trầm trọng nên không đồng ý ly hôn. Những lời khai của bà Ocho rằng ông không tôn trọng vợ cũng như gia đình vợ là hoàn toàn không chính xác. Bản thân bà Ophụ thuộc kinh tế từ ông nên nếu ông H không đáp ứng được điều kiện kinh tế thì bà Osẽ tìm chuyện gây gỗ dẫn đến mất hòa khí gia đình. Ông H xác định hiện vợ chồng đang sống ly thân để cho bà Otiện cho việc chăm sóc cha mẹ và việc đi dạy học của mình.

Về con chung: có 01 con chung tên Đặng Quốc Anh sinh năm 1994 đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết .

Về tài sản chung và nợ chung: ông H khai không có.

Tại phiên tòa hôm nay bà Ovà ông H vẫn giữ nguyên yêu cầu và các ý kiến trình bày.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời khai của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 08, quyển số 07 do Ủy ban nhân dân phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội cấp ngày 16/02/1993, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa Bà Trần Kim O và Ông Đặng Thái H là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ, nay bà Oyêu cầu ly hôn là tranh chấp "Ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn ông H hiện đang cư trú tại địa chỉ J3.03 chung cư Đào Duy Từ, Phường 14, Quận 10, Thành Phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Oanh, Hội đồng xét xử xét thấy :

Bà Otrình bày vợ chồng sống không có hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do các bên bất đồng quan điểm sống. Ông H luôn xúc phạm đến bà Ocũng như gia đình bà. Trong cuộc sống vợ chồng, ông H không có sự quan tâm, chia sẻ với bà về mọi mặt. Bản thân ông H xác định vợ chồng không có mâu thuẫn. Ông H vẫn còn thương vợ và luôn quan tâm đến cuộc sống vợ chồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay các bên vẫn giữ nguyên quan điểm trình bày của mình dù đã được Hội đồng xét xử phân tích, động viên nhưng cả ông H và bà Ođều xác định bản thân không có lỗi trong việc ly hôn này. Mặc khác, ông H là người không muốn ly hôn nhưng tại Tòa lại không đưa ra được giải pháp cũng như đều khẳng định lời trình bày của bà Olà không có căn cứ. Việc hai bên hiên nay sống ly thân theo ông H trình bày là do tiện cho việc bà Ochăm sóc cha mẹ bà cũng như trong công việc nên ông muốn làm theo ý bà Ochứ bản thân không mong muốn vợ chồng sống ly thân. Nhận thấy, các bên đều giữ nguyên quan điểm trong đời sống vợ chồng cũng như căn cứ tài liệu và lời trình bày thì hiện nay các bên đang sống ly thân.

Mặc khác, tại phiên tòa bà Ocho rằng ông H luôn xúc phạm bà dẫn đến bà luôn cảm thấy không có sự tôn trọng trong đời sống hôn nhân. Bản thân ông H cũng nhận định ông là người lo kinh tế gia đình còn bà Olà người không kiếm ra tiền, mọi thứ đều sử dụng từ tiền của ông. Việc bà Onộp đơn xin ly hôn theo ông H là vì ông không đáp ứng được điều kiện kinh tế cho bà Onên bà Omới xin ly hôn. Quá trình chung sống ông luôn làm theo ý bà Onên bây giờ bà Okhông nhận được sự thuận ý từ ông nên dẫn đến mâu thuẫn. Nhận thấy, lời trình bày của ông H cũng phù hợp với lời trình bày của bà Odẫn đến mâu thuẫn hai bên càng trầm trọng vì không có tiếng nói chung và quan điểm chung trong đời sống vợ chồng. Căn cứ tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình thì hôn nhân của bà Ovà ông H lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Nay bà Oxin ly hôn ông H cũng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Oanh.

[3.2] Về con chung: đã thành niên

[3.3] Về tài sản chung: tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Ophải chịu án phí theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 56, 58, 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 5, khoản 8 Điều 27 của Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

Về quan hệ vợ chồng: Bà Trần Kim O được ly hôn với Ông Đặng Thái H.

Về con chung: Đã thành niên.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: bà Ochịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0017662 ngày 07/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Odã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Hội thẩm nhân dân**
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q.10;
- UBND P.Đồng Tâm, Q.Hai Bà Trưng, Hà Nội;
- Đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thanh Nhàn**